

MỘT BƯỚC TIẾN LỚN VỀ KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ CHO HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT Ở VIỆT NAM

TS. Dương Hồng Phương*

Văn bản quy phạm pháp luật cao nhất dưới Luật điều chỉnh các hoạt động thanh toán trong nền kinh tế Việt Nam trong 10 năm qua là Nghị định 64/2001/NĐ-CP ban hành ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (TCCUDVTT) - Nghị định 64. Nghị định 64 được xây dựng và ban hành để hướng dẫn thực hiện Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) ban hành ngày 12/12/1997 về lĩnh vực thanh toán. Trong 10 năm qua, Nghị định 64 đã hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử là tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán mà về cơ bản đã phù hợp với thời kỳ đổi mới kinh tế đất nước, góp phần mở rộng và phát triển hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế, đa dạng hóa các kênh thanh toán, phát triển dần các phương tiện thanh toán đa tiện ích, đáp ứng bước đầu yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế về tài chính - ngân hàng nói chung, về thanh toán nói riêng.

Có thể khái quát hóa những mặt được cơ bản nhất của Nghị định 64 như sau:

(i) Chuẩn hóa các hoạt động thanh toán qua các TCCUDVTT, định hướng cho các tổ chức này hoạt động thanh toán một cách thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời, bước đầu đã pháp quy hóa theo tư duy pháp lý mới về thanh toán quốc tế đối với hoạt động ngân hàng ở Việt Nam.

(ii) Nói lỏng quy định các điều kiện, thủ tục, nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản, tính chất tài khoản theo hướng mở và trao quyền chủ động cho TCCUDVTT ban hành các quy định nội bộ của hệ thống tổ chức mình phù hợp

* NHNNVN

với quy định của pháp luật theo phương châm đơn giản hóa và tiện lợi để thu hút ngày càng nhiều người sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân hàng.

(iii) Quy định mở về phí dịch vụ thanh toán thông qua trao quyền chủ động cho các TCCUDVTT tự quy định mức phí dịch vụ thanh toán và niêm yết công khai, chấm dứt việc áp đặt cách thức quản lý hành chính mang tính chất mệnh lệnh về mức phí trước đây của NHNN, tạo điều kiện cho người sử dụng dịch vụ thanh toán chọn lựa các phương tiện, cách thức cũng như hệ thống thanh toán có chi phí dịch vụ phù hợp với yêu cầu và khả năng của mình.

(iv) Quy định về thấu chi đã tạo điều kiện cho các TCCUDVTT và người sử dụng dịch vụ thanh toán tự thỏa thuận về hạn mức thấu chi với tính chất là một khoản tín dụng cấp cho khách hàng. Đây là một quy định mang tính liên thông, điều chỉnh pháp lý mối quan hệ tác động tương hỗ giữa hoạt động thanh toán và tín dụng, nhằm nâng cao hiệu quả thống nhất trong hoạt động ngân hàng.

(v) Quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh toán đã vạch ra ranh giới pháp lý cần thiết mà các chủ thể thanh toán có nghĩa vụ thực hiện và sẽ phải chịu một chế tài tương ứng khi có hành vi vi phạm.

Nhìn chung, Nghị định 64 đã tạo tiền đề pháp lý cơ bản cho các TCCUDVTT tham chiếu để chuẩn hóa hoạt động thanh toán và phát triển các dịch vụ thanh toán phục vụ ngày càng thiết thực hơn cho nhu cầu thanh toán và sử dụng dịch vụ thanh toán của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế. Trên cơ sở đó, NHNN thực hiện vai trò quản lý nhà nước về hoạt động thanh toán và các TCCUDVTT có thể đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ kinh doanh giúp phân tán rủi ro và gia tăng doanh thu/lợi nhuận của tổ chức mình.

Tuy nhiên, sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị định 64, thực tiễn hoạt động thanh toán đã phát sinh khá nhiều vấn đề chưa được đề cập đến trong Nghị định 64, gây khó khăn không ít cho việc triển khai các hoạt động thanh toán của

các TCCUDVTT. Thêm vào đó, các căn cứ pháp lý để xây dựng và ban hành Nghị định 64 đã thay đổi, cụ thể Luật NHNN và Luật các TCTD 1997 đã được thay thế bằng Luật NHNN và Luật các TCTD ban hành ngày 16/06/2010 với một số nội dung mới cơ bản về lĩnh vực thanh toán.

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định 64

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ tin học và công nghệ viễn thông, công nghệ thanh toán trong 10 năm qua đã có những bước phát triển vượt bậc góp phần thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam. Điều này có thể minh họa qua ví dụ về phát triển thanh toán thẻ: lượng thẻ phát hành ra lưu thông tính đến hết năm 2011 đạt khoảng 40 triệu thẻ, cao gấp hơn 170 lần so với 234.677 thẻ của năm 2003 và gấp hơn 11,4 lần so với 3,5 triệu thẻ của năm 2006. Tốc độ tăng trưởng bình quân của lượng thẻ phát hành ra lưu thông trong những năm 2000 đạt khoảng 300%/năm và hơn 200%/năm đối với doanh số giao dịch thẻ. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động của thị trường thẻ tính đến cuối năm 2011 đạt khoảng 13.000 máy ATM, 66.000 máy POS, lần lượt lớn gấp 5,2 lần và hơn 4,7 lần so với 2.500 máy ATM và 14.000 máy POS của năm 2006. Ngoài dịch vụ thanh toán thẻ, các TCCUDVTT trong thời gian qua đã không ngừng nỗ lực phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thanh toán ứng dụng công nghệ viễn thông và tin học hiện đại để phục vụ cho nhu cầu thanh toán giản đơn, tiện lợi và hiệu quả của đại bộ phận khách hàng như: Mobile Banking, Internet Banking, SMS Banking, Ví điện tử... từ đó góp phần tích cực thúc đẩy phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại điện tử, du lịch văn hóa, thể thao giải trí... trong nền kinh tế. Bên cạnh các TCCUDVTT đã tự hình thành các tổ chức không phải TCTD làm trung gian chuyên cung ứng các dịch vụ hỗ trợ thanh toán thông qua các ứng dụng công nghệ tin học và công nghệ viễn thông vào hoạt động thanh toán.

Thực tiễn phát triển nhanh và mạnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt như vậy đã đặt ra các yêu cầu đòi hỏi nhất định về cơ sở pháp lý điều chỉnh các hoạt động, dịch vụ thanh toán mới. Để đáp ứng những yêu cầu thực tiễn này, *Luật NHNN và Luật các TCTD 2010* đã đưa ra một số quy định mới, đó là những quy định về cơ bản khác hoặc chưa được đề cập đến trong *Luật NHNN và Luật các TCTD 1997*, cụ thể như sau:

Luật NHNN 2010

- Điều 4 đã quy định rất rõ về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN về lĩnh vực thanh toán tại các khoản sau: “Hoạt động ngân hàng nhằm... *bảo đảm sự an toàn, hiệu quả của hệ thống thanh toán quốc gia*” - khoản 1; “*cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng*” - khoản 9 và “*Tổ chức, quản lý, giám sát hệ thống thanh toán quốc gia, cung ứng dịch vụ thanh toán cho các ngân hàng; tham gia tổ chức và giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế.*” - khoản 16;

- Điều 6 đã đưa ra các định nghĩa về “*hệ thống thanh toán quốc gia*” và “*dịch vụ trung gian thanh toán*” tại khoản 9 và 10;

- Điều 28 quy định: “*NHNN tổ chức, quản lý, vận hành, giám sát hệ thống thanh toán quốc gia*” và “*quản lý các phương tiện thanh toán trong nền kinh tế*”;

- Điều 52 quy định: “*tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán*” là “*đối tượng thanh tra*” của NHNN.

Luật các TCTD 2010

- Điều 4 quy định: “*tổ chức tín dụng phi ngân hàng*” không được thực hiện “*các hoạt động nhận tiền gửi của cá nhân và cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản của khách hàng*” - khoản 4; đưa ra định nghĩa “*hoạt động ngân hàng là...* c) *Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản*” - khoản 12;

đồng thời cũng đã đưa ra các định nghĩa về “*cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản*” và “*tài khoản thanh toán*” tại các khoản 15 và 22;

- Điều 8 quy định rõ: “*Nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng*”;

- Điều 108, khoản 1 và Điều 109, khoản 2 và 3 quy định về mở tài khoản thanh toán và phát hành thẻ tín dụng của *công ty tài chính*;

- Điều 114 quy định về mở tài khoản thanh toán của *công ty cho thuê tài chính*;

- Điều 118, khoản 3 và 4d,đ quy định việc cung ứng một số dịch vụ thanh toán cho các thành viên và mở tài khoản thanh toán của *quỹ tín dụng nhân dân*;

- Điều 121, khoản 2 quy định “*tổ chức tài chính vi mô không được mở tài khoản thanh toán cho khách hàng*”.

Như vậy Luật NHNN và Luật các TCTD 1997 là các căn cứ pháp lý để xây dựng và ban hành Nghị định 64 đã được thay thế bởi Luật NHNN và Luật các TCTD 2010 với không ít các quy định mới về thanh toán không dùng tiền mặt như đã trình bày ở trên. Do đó, sau 10 năm đưa vào triển khai thực hiện, Nghị định 64 cần được thay thế bằng một Nghị định mới về Thanh toán không dùng tiền mặt và như vậy cũng là để đáp ứng các yêu cầu thực tiễn phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của nền kinh tế - xã hội Việt Nam.

2. Những nội dung mới cơ bản của Dự thảo Nghị định về Thanh toán không dùng tiền mặt (Dự thảo Nghị định)

- ***Kết cấu của Dự thảo Nghị định*** gồm 6 Chương với 27 Điều, cụ thể các Chương như sau:

- Chương I: Những quy định chung

- Chương II: Mở và sử dụng tài khoản thanh toán

- Chương III: Dịch vụ thanh toán và dịch vụ trung gian thanh toán

- Chương IV: Thông tin, báo cáo và bảo mật thông tin

Chương V: Tổ chức, quản lý, vận hành và giám sát các hệ thống thanh toán

Chương VI: Điều khoản thi hành

- *Những nội dung mới cơ bản nhất của Dự thảo Nghị định*

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định đã quy định rõ, chỉ điều chỉnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và không điều chỉnh hoạt động thanh toán bằng tiền mặt. Thanh toán bằng tiền mặt đang được điều chỉnh tại Nghị định 161/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ.

Phạm vi hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong Dự thảo Nghị định bao gồm cả “*dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán*”; đây là nội dung mới phù hợp với các quy định tại Điều 4, khoản 1, 16, Điều 6, khoản 9, 10 và Điều 28 Luật NHNN 2010. Quy định mới này đã tạo hành lang pháp lý cho các tổ chức không phải là ngân hàng có cơ sở tham chiếu để hoạt động hỗ trợ thanh toán; đồng thời khẳng định vai trò quản lý nhà nước của NHNN đối với cả dịch vụ trung gian thanh toán và các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế. Hoạt động trung gian thanh toán là hoạt động ứng dụng công nghệ cao, hiện đại đi kèm không ít rủi ro nên cần phải được giám sát chặt chẽ để giảm thiểu rủi ro. Đây là hoạt động kinh doanh có điều kiện và phải được cấp phép mà theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 thì Chính phủ sẽ quy định về các điều kiện được cấp phép để hoạt động.

Dự thảo Nghị định đã bổ sung thêm *đối tượng áp dụng* là “*các tổ chức trung gian thanh toán*” ngoài 2 đối tượng đã được điều chỉnh tại Nghị định 64 cho phù hợp với Điều 4, khoản 9 Luật NHNN 2010; loại bỏ đối tượng là tổ chức khác được làm dịch vụ thanh toán vì Luật các TCTD 2010 quy định rất rõ nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải là TCTD thực hiện hoạt động ngân hàng nói chung, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản nói riêng. Đồng thời,

có bổ sung thêm đối tượng cung ứng dịch vụ thanh toán là các *tổ chức khác không phải TCTD thực hiện một số dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán* (sẽ có Thông tư hướng dẫn cụ thể).

2.2. *Quy định mới về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt* phù hợp với các quy định tại Luật NHNN 2010 và Luật các TCTD 2010. Trong Luật NHNN 2010 (khoản 1c Điều 6) và Luật các TCTD 2010 (khoản 12 Điều 4) có quy định cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản là một trong các hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên, theo khoản 16 Điều 4 và khoản 2 Điều 28 Luật NHNN 2010 thì NHNN có trách nhiệm giám sát các hệ thống thanh toán và thực hiện quản lý các phương tiện thanh toán trong nền kinh tế, vì vậy, phạm vi quy định dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong Dự thảo Nghị định *bao trùm cả một số dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán*, ví dụ các dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thu hộ, chi hộ... không nhất thiết qua tài khoản thanh toán của khách hàng và do các tổ chức không phải TCTD thực hiện. Những dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán như vậy cần phải được NHNN quản lý và giám sát do mức độ khá lớn về hệ quả an ninh xã hội và an toàn thanh toán, cũng như những phản ứng dây chuyền có thể xảy ra với các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế.

2.3. *Quy định mang tính nguyên tắc về thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế* là một nội dung quan trọng trong hoạt động thanh toán ngân hàng phải tuân thủ quy định pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc các thỏa thuận thanh toán quốc tế mà Việt Nam tham gia. Dự thảo Nghị định đã bổ sung tại Điều 7, khoản 2 về đối tượng mở tài khoản thanh toán tại NHNN bao gồm cả ngân hàng trung ương các nước theo quy định của Chính phủ và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Đồng thời, trong Dự thảo Nghị định đã khẳng định *vai trò quản lý nhà nước của NHNN đối với các hoạt động hợp tác quốc tế* trong lĩnh vực thanh toán (Điều 5, khoản 6), ví dụ NHNN sẽ là thành viên đại diện của

Việt Nam trong việc tham gia thanh toán thông qua SWIFT (thời gian dài vừa qua các NHTM được phép tham gia thanh toán quốc tế thông qua SWIFT mà NHNN không chính thức là thành viên đại diện cho Việt Nam).

2.4. Quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo hướng chặt chẽ
bắt buộc tài khoản thanh toán *chỉ được sử dụng cho mục đích thanh toán* vì trong thực tế hiện nay có không ít các trường hợp sử dụng tài khoản thanh toán cho nhiều mục đích ngoài thanh toán nhằm hưởng lãi suất cao hơn so với lãi suất tiền gửi không kỳ hạn trên tài khoản thanh toán để cho vay lẫn nhau bù đắp thiếu hụt thanh khoản...

Dự thảo Nghị định còn quy định chi tiết về *mở tài khoản của cá nhân* đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay có loại đối tượng lao động chưa đủ 18 tuổi ở các khu công nghiệp và khu chế xuất đã được trả lương qua tài khoản; vì vậy, quy định tại Điều 9, khoản 2 sẽ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đó và phù hợp với các quy định liên quan tại Luật Dân sự và Luật Lao động. Khái niệm “đồng chủ tài khoản” ở Nghị định 64 đã được thay bằng khái niệm “*tài khoản thanh toán chung*” để thống nhất với quy định tại Luật Dân sự. Để mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung, các chủ tài khoản phải xác định rõ ràng bằng văn bản mục đích sử dụng tài khoản thanh toán chung, quyền và nghĩa vụ của các chủ tài khoản. Ngoài ra, Dự thảo Nghị định *không giới hạn số lượng người được ủy quyền sử dụng tài khoản* như Nghị định 64 để phù hợp với Điều 583 Luật Dân sự cho phép ủy quyền cho người thứ 3, *nhưng* nêu rõ ủy quyền *phải có thời hạn*. Riêng *tài khoản thanh toán chung sẽ không được phép ủy quyền sử dụng* vì trong thực tế khi xảy ra tranh chấp, việc xử lý tài khoản thanh toán chung có ủy quyền sẽ rất phức tạp. Ngoài ra, Dự thảo Nghị định có quy định mới về “*tạm khóa*” tài khoản thanh toán khi chủ tài khoản yêu cầu, khác với các trường hợp “*phong tỏa*” tài khoản do các nguyên nhân ngoài ý muốn của chủ tài khoản.

2.5. Quy định NHNN cấp phép cho việc cung ứng các dịch vụ trung gian thanh toán

Dịch vụ trung gian thanh toán là loại hình dịch vụ hỗ trợ hoạt động thanh toán rất mới, xuất hiện và phát triển khá nhanh cùng với sự phát triển rất ngoạn mục và ứng dụng thực tiễn của khoa học công nghệ thông tin và công nghệ viễn thông vào lĩnh vực dịch vụ thanh toán. Do chưa có quy định về khuôn khổ pháp lý cho hoạt động này nên cho đến nay, NHNN đang cấp phép thí điểm cho 9 tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ Ví điện tử (đạt khoảng 650.000 ví vào cuối năm 2011); sau khi Nghị định về Thanh toán không dùng tiền mặt được ban hành, NHNN sẽ có Thông tư hướng dẫn chi tiết loại hình dịch vụ mới này. Trong quá trình dự thảo Nghị định, NHNN đã nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và theo dõi, tổng hợp tình hình thực tiễn phát sinh ở Việt Nam để bước đầu có thể đúc kết và phân loại thành *3 loại hình dịch vụ trung gian thanh toán* bao gồm các dịch vụ: (i) cung ứng hạ tầng thanh toán điện tử, (ii) hỗ trợ dịch vụ thanh toán và (iii) các dịch vụ khác theo quy định của NHNN.

Đây là các loại hình dịch vụ ứng dụng công nghệ cao mang tính phức tạp nhất định và luôn đi kèm rủi ro, do vậy, trong Dự thảo Nghị định đã đưa ra *các quy định khá chặt chẽ về các điều kiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán* theo quy định của Luật NHNN 2010 nhằm đảm bảo an toàn, phòng tránh rủi ro liên quan đến các dịch vụ này. Tuy nhiên, trong phạm vi Nghị định *chỉ quy định những nguyên tắc cơ bản* mà không quy định chi tiết các điều kiện cụ thể. Thông tư hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức không phải ngân hàng, dự kiến được NHNN ban hành trong quý II/2012, sẽ quy định hướng dẫn chi tiết Nghị định Thanh toán không dùng tiền mặt về loại hình dịch vụ này. Các dịch vụ trung gian thanh toán sẽ được tạo điều kiện phát triển hỗ trợ việc ứng dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ thanh toán hiện đại trên thế

giới và định hướng phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ và NHNN. Dịch vụ có ứng dụng công nghệ hiện đại sẽ luôn đồng hành với rủi ro, vì vậy rất cần có khuôn khổ pháp lý làm cơ sở đảm bảo cho việc kiểm soát, ngăn chặn các rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng tới tài sản của người dân và an toàn các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế.

2.6. Quy định về giám sát các hệ thống thanh toán được bổ sung trong Dự thảo Nghị định bao gồm các nguyên tắc cũng như tiêu chí, phạm vi giám sát các hệ thống thanh toán là bước tiến rất quan trọng về khuôn khổ pháp lý cho NHNN để có thể giám sát chặt chẽ các hệ thống thanh toán đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt và hiệu quả; tránh các rủi ro, đặc biệt là các rủi ro hệ thống gây ảnh hưởng dây chuyền tới hệ thống tài chính quốc gia. Các quy định về giám sát hệ thống thanh toán được đưa ra trong Dự thảo Nghị định dựa trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm cũng như các khuyến nghị về nguyên tắc giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng của Ngân hàng Thanh toán quốc tế (BIS), quy định chi tiết về công tác giám sát sẽ được NHNN hướng dẫn cụ thể trong Thông tư của NHNN.

Khoản 16 Điều 4 và khoản 1 Điều 28 Luật NHNN 2010 quy định trong nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN có việc tổ chức, quản lý, vận hành và giám sát hệ thống thanh toán quốc gia vì đây là hệ thống thanh toán xương sống của nền kinh tế Việt Nam nhằm đảm bảo cho hệ thống tài chính quốc gia, hoạt động ngân hàng được ổn định, an toàn và hiệu quả. Tuy nhiên, cho đến nay hệ thống thanh toán quốc gia (hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng) mới chỉ phục vụ thanh toán đồng nội tệ, chưa đáp ứng được nhu cầu thanh toán ngoại tệ của các TCCUDVTT; các khoản thanh quyết toán chứng khoán, thanh toán ngoại tệ được xử lý qua các ngân hàng thương mại. Đồng thời, hệ thống thanh toán quốc gia mới chính thức triển khai mở rộng trên toàn quốc, chưa qua các thử nghiệm thực tế về khả năng sẵn sàng thay thế của hệ thống dự phòng cũng như việc đảm

bảo hoạt động liên tục trong các kịch bản xảy ra thảm họa... Về kỹ thuật vẫn còn xảy ra lỗi kết nối đường truyền và một số trục trặc khác, vì vậy hệ thống thanh toán quốc gia cần phải được điều chỉnh bằng các quy định cụ thể về việc tổ chức, vận hành, quản lý và đặc biệt là giám sát của NHNN.

Bên cạnh việc tham gia là thành viên các hệ thống thanh toán do NHNN quản lý và vận hành, đa số các TCTD đều tham gia thiết lập kênh thanh toán điện tử song phương với một hoặc một số ngân hàng quy mô lớn, có đầu tư và phát triển mạnh về cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động thanh toán. Trong thực tế, đây là kênh thanh toán được các TCTD lựa chọn chủ yếu để xử lý các giao dịch thanh toán sau thời điểm đóng cổng thanh toán của hệ thống thanh toán quốc gia. Trong đó đáng chú ý là hệ thống VCB-Money của NHTMCP Ngoại thương Việt Nam hiện còn cho phép thực hiện các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ (trong khi NHNN chưa có hệ thống thanh toán ngoại tệ liên ngân hàng). Cho đến nay, các hệ thống thanh toán điện tử song phương đều do các TCTD tự phát xây dựng và triển khai hoạt động; chưa có sự theo dõi giám sát của NHNN nên chưa có phân tích tổng hợp để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, cũng như tính an toàn và hiệu quả của các hệ thống này. Ngoài ra, các giao dịch tự động nhỏ lẻ chủ yếu là các giao dịch thẻ, được xử lý qua các hệ thống chuyển mạch thẻ do các liên minh thẻ cũng đã hình thành một cách tự phát là Banknetvn, Smartlink và VNBC. Thanh toán bù trừ chứng khoán hiện nay do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thực hiện. Từ thực tiễn hoạt động của các hệ thống thanh toán tự phát hình thành và hoạt động như vậy, để đáp ứng yêu cầu thực tế về thanh toán, Dự thảo Nghị định đã đưa ra quy định NHNN giám sát các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế (Điều 25).

Trên đây là những nội dung mới cơ bản nhất của Dự thảo Nghị định lần 2 đang được gửi xin ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, website của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên

cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia đóng góp, Ban soạn thảo sẽ tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện để có thể sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành đầu năm 2012.